

**BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC  
GIA PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG  
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ  
MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **484** /QĐ-BCĐCTMTQG

*Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ  
VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030**

*Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;*

*Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (thành lập theo Quyết định số 117/QĐ-UBDT ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc) như sau:



## **1. Vị trí, chức năng**

a) Văn phòng điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 (gọi tắt là Văn phòng điều phối Trung ương) đặt tại Ủy ban Dân tộc, giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương) và trực tiếp giúp việc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương để quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Đề án tổng thể).

b) Văn phòng điều phối Trung ương có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

c) Kinh phí hoạt động của Văn phòng điều phối Trung ương do ngân sách nhà nước bố trí trong kinh phí thường xuyên hàng năm của Ủy ban Dân tộc để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

## **2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

a) Tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án tổng thể.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương; chuẩn bị các nội dung, chương trình hội nghị, hội thảo và các báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Chủ trì, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; kế hoạch phối hợp, kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Lập nhu cầu kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương, Văn phòng điều phối Trung ương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện;

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ trì, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp; chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, huy động nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi từ các nhà tài trợ và các nguồn lực hợp pháp khác bổ sung cho triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.



- Đôn đốc các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn cơ chế chính sách liên quan đến quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia; kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tham mưu đề xuất đề Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; chất vấn của Đại biểu Quốc hội liên quan đến Chương trình.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trong phạm vi cả nước.

b) Trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Cơ chế, chính sách, kế hoạch, đề án, dự án và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ, giải pháp khác của Đề án tổng thể và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia và các nội dung của Đề án tổng thể theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

- Tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ còn lại của Văn phòng điều phối Chương trình 135 được quy định tại Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng điều phối Chương trình 135 đến khi kết thúc hoạt động.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

### **3. Cơ cấu tổ chức**

a) Văn phòng điều phối Trung ương có Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng và các chuyên viên, làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương, Quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và Quy chế làm việc của Văn phòng điều phối Trung ương.

Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Công chức Văn phòng điều phối Trung ương do Bộ trưởng, Chủ nhiệm điều động, luân chuyển, biệt phái, tuyển dụng theo vị trí việc làm, sử dụng biên chế trong tổng biên chế được giao của Ủy ban Dân tộc.

b) Chánh Văn phòng điều phối Trung ương có nhiệm vụ:

- Xây dựng Quy chế làm việc, Đề án vị trí việc làm của Văn phòng điều phối Trung ương, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo trung ương phê duyệt.

- Quản lý tổ chức, bộ máy và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban Dân tộc. Thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc quyền quản lý của Văn phòng điều phối Trung ương theo quy định.

- Quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên của Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của QH;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ngân hàng chính sách xã hội;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BCĐCTMTQG, VPĐPCTMTQ (3b).

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
ỦY BAN DÂN TỘC  
Hầu A Lênh**



**DANH SÁCH  
CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ**

Văn phòng chính phủ
Bộ Quốc phòng
Bộ Công an
Bộ Ngoại giao
Bộ Nội vụ
Bộ Tư pháp
Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bộ Tài chính
Bộ Công thương
Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
Bộ Giao thông vận tải
Bộ Xây dựng
Bộ Tài nguyên và Môi trường
Bộ Thông tin và Truyền thông
Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bộ Khoa học và Công nghệ

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Y tế

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Thanh tra Chính phủ

## II. Cơ quan thuộc Chính phủ

Ban Quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh
Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
Đài Tiếng nói Việt Nam
Đài Truyền hình Việt Nam
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
Thông tấn xã Việt Nam
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

### Văn phòng TW và các Ban của Đảng

1	Văn phòng Trung ương Đảng
2	Ủy ban kiểm tra Trung ương
3	Ban Tổ chức Trung ương
4	Ban Tuyên giáo Trung ương
5	Ban Nội chính Trung ương

6	Ban Kinh tế Trung ương
7	Ban Dân vận Trung ương
8	Ban Đối ngoại Trung ương



### **Văn phòng QH, Hội đồng DT và các Ủy ban của QH**

1	Văn phòng Quốc hội
2	Hội đồng Dân tộc của Quốc hội
3	Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội
4	Ủy ban Pháp luật của Quốc hội
5	Ủy ban Tư pháp của Quốc hội
6	Ủy ban Kinh tế của Quốc hội
7	Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội
8	Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội
9	Ủy ban Khoa học – Công nghệ và Môi trường của Quốc hội
10	Ủy ban Tài chính – Ngân sách của Quốc hội
11	Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội
12	Kiểm toán Nhà nước

### **Cơ quan trung ương của các đoàn thể**

1	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
2	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
3	TW Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
4	Trung ương hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
5	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam
6	Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TT	TỈNH, THÀNH PHỐ
1.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	1.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
2.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	2.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
3.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	3.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
4.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	4.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
5.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	5.	
6.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	6.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
7.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	7.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
8.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	8.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
9.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	9.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN



10. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU

11. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

12. ỦY BAN NHÂN DÂN TP  
CẦN THƠ

13. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

14. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

15. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

16. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

17. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

18. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG

10. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

11. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

12. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUANG NAM

13. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH

14. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUANG NGÃI

15. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

16. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

17. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA

18. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

19.	ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI	19.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
20.	ỦY BAN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG	20.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
21.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	21.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
22.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	22.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
23.	ỦY BAN NHÂN DÂN TP HỒ CHÍ MINH	23.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
24.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	24.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
25.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	25.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
26.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	26.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

## **DANH SÁCH NHẬN QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;**

- 1) Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.
- 2) Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình.
- 3) Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh.
- 4) Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái.
- 5) Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam.
- 6) Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành.

### **2. VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc.**

#### **\* Bộ trưởng, Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ**

- 1) Đồng chí Trần Văn Sơn, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- 2) Đồng chí Nguyễn Cao Lục, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- 3) Đồng chí Nguyễn Sỹ Hiệp, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- 4) Đồng chí Nguyễn Xuân Thành, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- 5) Đồng chí Mai Thị Thu Vân, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- 6) Đồng chí Cao Huy, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

#### **\* Trợ lý TTg**

- 1) Đồng chí Dương Mộng Huyền, Trợ lý Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.
- 2) Đồng chí Nguyễn Văn Nam, Trợ lý Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình.

#### **\* Các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc Văn phòng Chính phủ**

1. Vụ Theo dõi công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (gọi tắt là Vụ I)
2. Vụ Nội chính
3. Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể
4. Vụ Tổng hợp
5. Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ
6. Vụ Pháp luật
7. Vụ Quan hệ quốc tế
8. Vụ Công nghiệp
9. Vụ Nông nghiệp



10. Vụ Kinh tế tổng hợp
11. Vụ Khoa giáo - Văn xã
12. Vụ Đổi mới doanh nghiệp
13. Vụ Thư ký - Biên tập
14. Vụ Hành chính
15. Vụ Tổ chức cán bộ
16. Vụ Kế hoạch tài chính
17. Cục Kiểm soát thủ tục hành chính
18. Cục Quản trị
19. Cục Hành chính - Quản trị II
20. Công Thông tin điện tử Chính phủ
21. Trung tâm Tin học

**\* Tổng Giám đốc Công Thông tin Điện tử Chính phủ**

- 1) Đồng chí Nguyễn Hồng Sâm, Tổng Giám đốc Công Thông tin Điện tử Chính phủ.

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Hội đồng nhân dân Tỉnh An Giang	Hội đồng nhân dân Tỉnh Kiên Giang
Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum
Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu	Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu
Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn	Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai
Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang	Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương	Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định	Hội đồng nhân dân tỉnh Long An
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước	Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận	Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình
Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau	Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng	Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ
Hội đồng nhân dân TP Cần Thơ	Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên
Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình
Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam
Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh
Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai	Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị
Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang	Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng
Hội đồng nhân dân TP Hà Nội	Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La
Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh	Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên



Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh	Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa
Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình	Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế
Hội đồng nhân dân TP Hồ Chí Minh	Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh
Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang	Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang
Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa	Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long
Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái	Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc